

**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT QUẢNG NAM – ĐÀ NẴNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0400259705 do Sở Kế hoạch và Đầu tư

TP Đà Nẵng cấp ngày 04 tháng 01 năm 2016.

Địa chỉ: 196 Hải Phòng, P.Tân Chính, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng;

Điện thoại: 0511.3821785; Fax: 0511.3893082;

Website: duongsatquangnamdanang.vn)



Phụ trách công bố thông tin: Chuyên viên phòng Hành chính

Họ tên: Nguyễn Đức Thảo

Số điện thoại: 0982711612 Số fax: 0511.3893082



Mục lục

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	4
1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	4
2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	4
3. Quá trình hình thành và phát triển	5
4. Quá trình tăng vốn của công ty	6
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý điều hành công ty	6
6. Danh sách cổ đông	11
7. Hoạt động kinh doanh	12
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 01/01/2015 đến ngày 03/01/2016	13
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	13
10. Chính sách đối với người lao động	16
11. Chính sách cổ tức	17
12. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	17
13. Tình hình công nợ phải trả	17
14. Tình hình vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18
15. Tình hình công nợ phải thu	18
16. Tình hình tài chính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 03/01/2016	19
17. Tài sản thuộc sở hữu của công ty	20
18. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	22
19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng(thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay , cho vay ..)	23
20. Chiến lược , định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	23
21. Các thông tin , các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty	24

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	24
1. Hội đồng quản trị , Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	24
1.1 Hội đồng quản trị	24
1.2 Ban giám đốc	29
1.3 Ban kiểm soát	33
2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	37

59706
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT
QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG
ĐÀ NẴNG

L. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tổ chức phát hành (tên đầy đủ): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

Tên giao dịch (bằng tiếng Anh): QUANG NAM - DA NANG RAIL WAY JOINT STOCK COMPANY

Tên giao dịch (bằng tiếng Việt): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

Trụ sở chính: 196 Hải Phòng - Phường Tân Chính - Quận Thanh Khê - Thành Phố Đà Nẵng - Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật : - Ông Nguyễn Văn Tý - Chủ tịch HĐQT

- Ông Nguyễn Xuân Bình : Giám đốc Công ty

Điện thoại: 0511.3821785 Fax: 0511.3893082

Vốn điều lệ đăng ký: 15.775.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 15.775.000.000 đồng



Logo :

Website : duongsatquangnamdanang.vn

Số tài khoản: 102010000192536 tại Ngân hàng: TMCP Công Thương - Chi nhánh Đà Nẵng

Giấy đăng ký kinh doanh số: 0400259705 đăng ký lần đầu ngày 03/12/2010, sửa đổi lần thứ 2 ngày 04/01/2016 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành Phố Đà Nẵng cấp.

Ngày trở thành công ty đại chúng : 09/03/2016

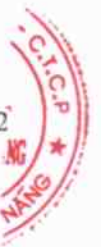
- Sản phẩm/dịch vụ chính: Duy tu sửa chữa đường sắt

2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

1. Tên chứng khoán: Cổ Phiếu Công Ty Cổ Phần Đường Sắt Quảng Nam Đà Nẵng

2. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

3. Mã chứng khoán: DNR



đc

4. Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng / cổ phần)
5. Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 1.577.500 chứng khoán
6. Tỷ lệ số cổ phần đăng ký giao dịch trên tổng số cổ phần đã phát hành : 100%
7. Số lượng chứng khoán hạn chế chuyển nhượng: Không có
8. Giới hạn tỉ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Theo Nghị định 60/NĐ-CP ngày 26/06/2015 bổ sung 1 số điều của Nghị định 58/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán: Không có.

3. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1976, Xí nghiệp quản lý đường sắt Quảng Nam Đà Nẵng được thành lập, thực hiện công tác quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt thuộc nguồn vốn Sự nghiệp kinh tế. Từ Xí nghiệp quản lý đường sắt Quảng Nam Đà Nẵng hoạt động theo nguồn vốn Sự nghiệp kinh tế được chuyển thành doanh nghiệp hoạt động công ích theo Quyết định số: 878/1998/QĐ-TCCB-LĐ ngày 17/4/1998.

Ngày 20/3/2003 Bộ giao thông vận tải ban hành quyết định về việc đổi tên từ Xí nghiệp quản lý đường sắt Quảng Nam Đà Nẵng chuyển đổi tên thành Công ty quản lý đường sắt Quảng Nam Đà Nẵng theo Quyết định số: 734/2003/QĐ-BGTVT.

Ngày 29/6/2010 Hội đồng quản trị Tổng công ty đường sắt Việt Nam đã có quyết định chuyển đổi Công ty quản lý đường sắt Quảng Nam Đà Nẵng thành Công ty TNHH Một thành viên quản lý đường sắt Quảng Nam Đà Nẵng theo Quyết định số: 712/QĐ-ĐS.

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng có Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là : 9.574.902.070 đồng (Chín tỷ, năm trăm bảy mươi tư triệu, chín trăm linh hai nghìn, không trăm bảy mươi đồng).

Đến ngày 08/01/2015, Bộ Giao thông Vận tải có quyết định số:64/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa. Thời gian đấu giá: 16/12/2015 tại CTCP Chứng khoán Đầu tư & Phát triển VN (BSC). Giá đấu thành công bình quân :10.001 đồng / cổ phần . Số lượng cổ phiếu : 1.577.500 cổ phiếu.

Ngày 04/01/2016 , Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400259705 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày



Handwritten mark or signature.

04/01/2016 với số vốn điều lệ là 15.775.000.000 đồng (Mười lăm tỷ bảy trăm bảy mươi lăm triệu đồng)

4. Quá trình tăng vốn của công ty

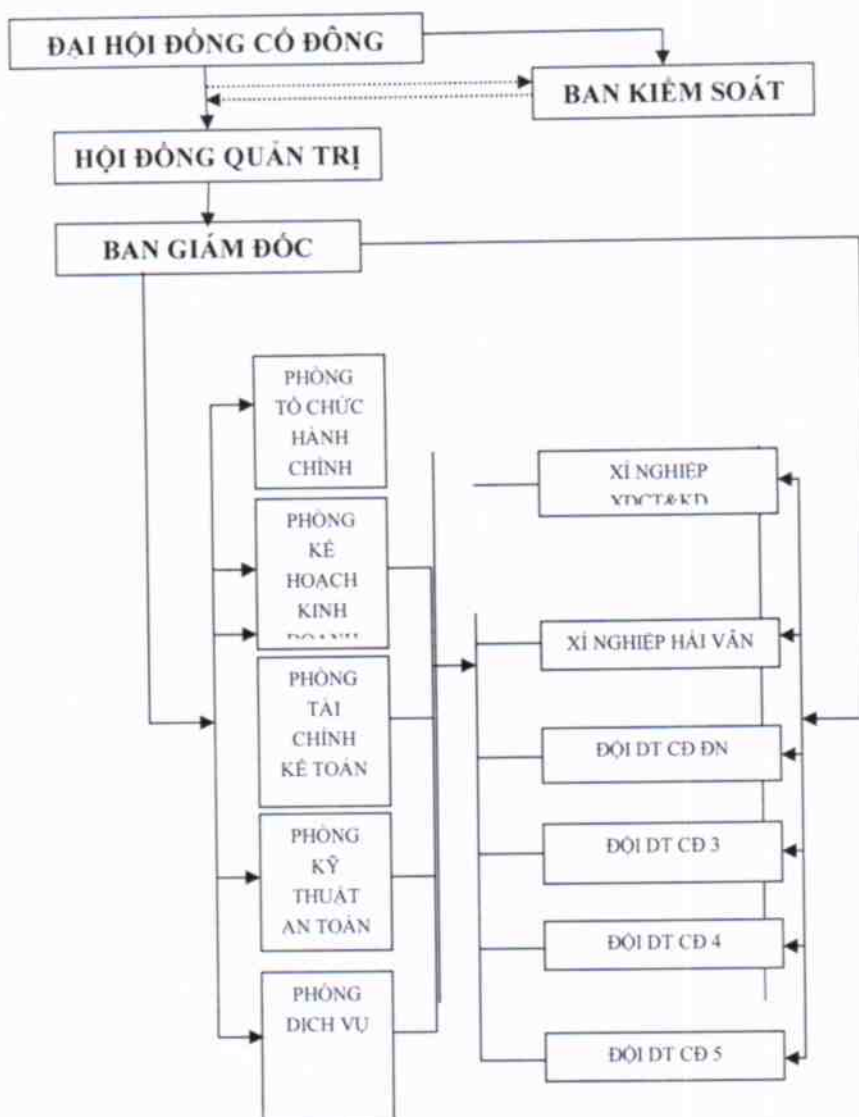
Công ty mới chuyển sang hình thức cổ phần hóa ngày 04/01/2016 và đã xác định lại giá trị doanh nghiệp với vốn điều lệ là 15.775.000.000 đồng tương ứng với 1.577.500 cổ phiếu, tuy nhiên giá trị cổ phiếu này chưa được phản ánh trong Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 đến 03/01/2016 khi công ty đang còn hoạt động dưới hình thức Trách nhiệm Hữu hạn.

5. Cơ cấu tổ chức và quản lý điều hành Công ty

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT QN-ĐN

970
3T
HÀ
NG
H
PH





Ghi chú: —————> : Quan hệ trực tiếp

.....> : Quan hệ gián tiếp

Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban giám đốc.

* Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông

qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Thông qua số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Thông qua loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; ... và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

* Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn theo nguyên tắc bầu trực tiếp và bỏ phiếu kín.

* Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

* Ban điều hành:

- Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

- Các Phó Giám đốc: Giúp việc cho Giám đốc trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện từng lĩnh vực quản lý Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy quyền.

- Các phòng, ban chức năng:

+ Phòng Kỹ thuật – An toàn

Chức năng: Chịu trách nhiệm về công tác quản lý kỹ thuật, giám sát an toàn chạy tàu, quản lý đất đai trong phạm vi công ty; Xây dựng, phổ biến, kiểm tra thực hiện quy trình quy phạm kỹ thuật; Lập phương án, thiết kế sửa chữa, gia cố các công trình dọc tuyến; Tham mưu cho giám đốc về công tác đảm bảo ATCT, KHKT, PCBL; Tham mưu cho Giám đốc về công tác quản lý phạm vi bảo vệ công trình Đường sắt, hành lang ATGTĐS, giám sát an toàn chạy tàu.

Nhiệm vụ: Kiểm tra thường xuyên định kỳ, đột xuất trạng thái cầu đường phát hiện kịp thời những biến dạng nguy hiểm đến ATCT, tham mưu cho Giám đốc biện pháp xử lý khắc phục để đảm bảo ATCT; Tham gia vào công tác điều tra, nghiệm thu SCTX, chỉ đạo thực hiện KHSX; Lập phương án thi công, biện pháp đảm bảo an toàn cho công tác thi công các công trình; Chỉ đạo kỹ thuật, giám sát chất lượng. Nghiệm thu các công trình sửa chữa thường xuyên, khẩn cấp, sửa chữa lớn cầu, đường, ghi; Kiểm tra việc thực hiện QTQP của các chức danh tuần gác, các địa điểm thi công trên tuyến; Tổ chức hướng dẫn đo đạc, kiểm nghiệm, định lượng các công trình để chủ động trong việc lập hồ sơ hoàn công công trình; Hàng quý tổ chức phúc tra để đánh giá trạng thái cầu, đường, ghi và các mặt quản lý khác của các cung cầu, đường, chấn trong công ty; Quản lý hồ sơ, lý lịch các công trình cầu, đường, kiến trúc, đất đai trên tuyến; Lập báo cáo định kỳ về công tác quản lý kỹ thuật; Thường trực tổ chức hội nghị ATCT, PCBL, chống xóc lắc của công ty; Theo dõi phạm vi bảo vệ Đường sắt và hành lang ATGT đường sắt được quy định trong Luật đường sắt, Nghị định 39/CP và các thông tư nghị định, văn bản khác hướng dẫn về ATGT đường sắt; Đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị kiểm tra, theo dõi phát hiện, ngăn chặn kịp thời những vi phạm đe dọa đến an toàn các công trình giao thông đường sắt; Quan hệ với chính quyền địa phương huyện, quận, xã, phường... phối hợp tuyên truyền đến toàn dân nâng cao ý thức bảo vệ hành lang ATGT đường sắt, ý thức chấp hành luật lệ ATGT đường sắt; Tham mưu cho lãnh đạo soạn văn bản báo cáo định kỳ, đột xuất với địa phương, với ngành về công tác ATGT đường sắt; Phối hợp với chính quyền địa phương huyện, quận, xã, phường... các lực lượng chức năng khác tuyên truyền, giải toả, xử lý những vi phạm hành lang ATGT đường sắt

+ Phòng Kế hoạch kinh doanh

Chức năng: Tổ chức, quản lý, điều hành thực hiện công tác kế hoạch phục vụ SXKD của công ty; Tham mưu cho Giám đốc công ty về công tác quản lý vật tư, máy móc thiết bị của công ty.



Nhiệm vụ: Lập kế hoạch SXKD kế hoạch tác nghiệp kỹ thuật tháng, quý, năm, công tác vật tư, tham mưu cho giám đốc về chiến lược SXKD của Công ty; Kết hợp với các đơn vị, các phòng chức năng để thanh toán SCTX tháng, quý, năm và thực hiện nhiệm vụ chung của công ty; Tham mưu cho Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng kinh tế về kế hoạch sản xuất, kế hoạch mua sắm vật tư thiết bị; Tham mưu cho giám đốc Công ty về thanh quyết toán các công trình; Tham mưu cho giám đốc Công ty thanh lý các hợp đồng kinh tế về xây lắp và mua sắm vật tư, thiết bị; Lập các dự án về mua sắm vật tư, thiết bị, dự án xây dựng các công trình; Tham gia xây dựng định mức lao động nội bộ công ty; Xây dựng nội qui, qui chế về quản lý sử dụng vật tư thiết bị máy móc trong công ty; Phân tích đánh giá báo cáo kết quả về công tác quản lý vật tư thiết bị; Đề xuất các phương án nghiên cứu khoa học kỹ thuật cải tiến đổi mới thiết bị; Phát hiện đề nghị điều chỉnh hoặc đình chỉ những hoạt động kỹ thuật trái với qui định để phù hợp với tình hình sản xuất của đơn vị; Mua sắm, cấp phát vật tư kịp thời cho công tác SCTX và các công trình; Quan hệ mật thiết các phòng nghiệp vụ, các đơn vị sản xuất của công ty để thống nhất số liệu, giải quyết tốt những vấn đề về chuyên môn nghiệp vụ; Ngoài ra trực tiếp tham gia mua sắm một số vật tư quan trọng và máy móc thiết bị của công ty; Kiểm soát xuất nhập hàng hoá vật tư sắp xếp hàng hoá trong công ty, tổ chức bốc xếp, vận chuyển vật tư trong nội bộ công ty; Tham gia xây dựng, sửa đổi định mức lao động phù hợp với thực tế của công ty.

+ Phòng Tổ chức Hành chính:

Chức năng: Tham mưu cho Giám đốc về công tác Tổ chức - Cán bộ - Lao động, công tác bảo vệ an ninh trật tự và công tác bảo vệ vật tư, thiết bị đường sắt ở các đơn vị; Tham mưu cho Giám đốc về công tác hành chính, quản trị thi đua khen thưởng, quân sự tự vệ và quản lý nhà ở tập thể, nhà làm việc của công ty; Tham mưu cho Giám đốc công ty về công tác quản lý Y tế và chăm sóc sức khoẻ cho CBCNV.

Nhiệm vụ: Chủ trì nghiên cứu đề xuất và chỉ đạo tổ chức thực hiện các công việc được phân công trên cơ sở các quy định của nhà nước của ngành, gồm các việc: Xây dựng cơ cấu và tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy sản xuất kinh doanh; Xây dựng cơ cấu lao động, định biên của các đơn vị, bộ phận; Tổ chức việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý lao động; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch lao động tiền lương, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch BHLD và các kế hoạch khác theo quy định; Xây dựng nội qui, qui chế phương án làm việc và biện pháp thực hiện; Tham mưu cho lãnh đạo về quản lý nhân lực bố trí đủ, đúng cán bộ, nhân lực cho các phòng, các đội sản xuất thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty; Thường trực Hội đồng xây dựng định mức lao động nội bộ của Công ty; Triển khai hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách của nhà nước và của ngành về công tác Tổ chức - Cán bộ - Lao động đến toàn thể CBCNV; Quan hệ mật thiết với các phòng ban nghiệp vụ, các đơn vị sản xuất của doanh nghiệp để thống nhất về số liệu giải quyết tốt những vấn đề về nghiệp vụ chuyên môn; Xây dựng kế hoạch công tác bảo vệ an ninh trật tự hàng năm; Quan hệ các đơn vị địa phương để thực

hiện tốt công tác bảo vệ đường sắt; Quản lý nghiệp vụ Hành chính, tham mưu và tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng, quân sự tự vệ; Tham mưu đề xuất và tổ chức thực hiện công tác Lễ nghi, khánh tiết; Thường xuyên kiểm tra giám sát tổ, nhóm, cán bộ công nhân viên làm việc hàng ngày, đôn đốc, nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời; Tổ chức thực hiện công tác hành chính, văn thư lưu trữ theo quy định; Lập kế hoạch tổ chức công tác phục vụ đời sống và mua sắm thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm; Phối hợp với các phòng ban tham mưu giúp Giám đốc tổ chức thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt hiệu quả; Tăng cường kiểm tra các phương tiện BHLĐ, môi trường và điều kiện làm việc, lao động để giảm bớt tối thiểu về TNLĐ. Đề xuất các biện pháp phòng và khống chế bệnh nghề nghiệp; Thường trực cấp cứu các trường hợp bị tai nạn do bệnh tật, lao động; Quản lý sức khoẻ theo đúng đối tượng cùng với y tế tuyến trên khám sức khoẻ định kỳ hằng năm, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, khám tuyển dụng lao động. Lập hồ sơ quản lý sức khoẻ CBCNV; Quản lý hồ sơ y tế; Quản lý dược và tài sản Công ty trang bị cho phòng; Quản lý các chức danh thuộc phòng quản lý.

+ Phòng Tài chính Kế toán:

Chức năng: Quản lý tài chính của công ty : Quản lý vốn và Quản lý TSCĐ; Thống kê hạch toán kinh tế của công ty.

Nhiệm vụ: Hướng dẫn, đôn đốc; kiểm tra và thu nhập đầy đủ, kịp thời tất cả chứng từ kế toán của công ty; Tổ chức mọi công việc kế toán để thực hiện đầy đủ, có chất lượng mọi nội dung công việc kế toán của công ty; Giúp giám đốc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và phân tích mọi hoạt động tài chính của công ty. Kiểm tra kế hoạch thu chi để phát hiện và ngăn ngừa kịp thời những hành động vi phạm chế độ tài chính của nhà nước; Tham mưu cho lãnh đạo công ty công tác thu hồi vốn của các công trình trong và ngoài sản xuất chính; Ngoài ra còn phải tham gia công tác kiểm kê TSCĐ và tổ chức bảo quản lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo qui định.

+ Phòng Dịch vụ:

Chức năng: Chịu trách nhiệm về công tác quản lý các loại hình kinh doanh, dịch vụ, thương mại của Công ty như sau: Sân Tennis, sân cầu lông, bóng bàn các nhà khách, nhà nghỉ, các ki ốt, tạp hóa, vật liệu xây dựng, nhà hàng.....

Nhiệm vụ: Xây dựng phương án, kế hoạch kinh doanh dịch vụ ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; Phối hợp với các phòng ban xây dựng quy chế của công ty quản lý kinh doanh dịch vụ; Tổ chức thực hiện phương án kinh doanh dịch vụ theo kế hoạch đã được Công ty phê duyệt; Thực hiện các quy định về công tác quản lý tài chính, tổ chức nhân sự, kế hoạch, vật tư, máy móc thiết bị... theo pháp luật hiện hành và quy chế của Công ty; Sử dụng có hiệu quả các máy móc thiết bị.

6. Danh sách cổ đông

* Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông :

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	641	1.577.500	100%
	Tổ chức	01	804.525	51%
	Cá nhân	640	772.975	49%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		641	1.577.500	100%

(Nguồn : Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng)

* Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông :

STT	Họ và tên	Số CMND/Hộ chiếu/GCNDKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
01	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	0100105052	118 Lê Duẩn - Thành phố Hà nội - Việt Nam	804.525	51%

* Cổ đông sáng lập: không có

7. Hoạt động kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Xây dựng công trình công ích; Chuẩn bị mặt bằng, phá dỡ, san lấp; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp vận tải đường sắt, đường bộ, tổ chức ứng phó thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông; Bán buôn tổng hợp, chuyên doanh khác chưa phân vào đâu; Bán buôn tổng hợp; Chuyên doanh thương mại vật liệu xây dựng; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất; Hoạt động kiến trúc, tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: Tư vấn đầu tư xây dựng, khảo sát, thiết kế, giám sát thi công công trình giao thông dân dụng; Kiểm tra phân tích kỹ thuật, thí nghiệm, kiểm nghiệm vật liệu xây dựng, kiểm tra độ bền bê tông, kết cấu; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, kinh doanh khách sạn; Dịch vụ ăn uống; Vận tải hành khách trong và ngoại thành; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao; Sản xuất cấu kiện kim loại, kết cấu thép; Sản xuất sản phẩm khoáng sản, kim loại; Kinh doanh các ngành nghề theo quy định của pháp luật.

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 01/01/2015 đến ngày 03/01/2016

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu (cuối kỳ)	Năm 2014	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 03/01/2016
1	Tổng tài sản	1.157.536.618.493	83.535.600.497
2	Vốn chủ sở hữu	11.314.890.944	13.739.268.954
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.126.290.664	942.556.245
4	Lợi nhuận khác	(39.370.193)	102.468.867
5	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	111.159.623.832	111.211.983.366
6	Lợi nhuận trước thuế	3.086.920.471	1.045.025.110
7	Lợi nhuận sau thuế	2.396.000.284	813.941.609

(Nguồn: BCTC năm 2014 và giai đoạn 01/01/2015 đến ngày 03/01/2016 đã được kiểm toán của Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng)

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

* Vị thế của công ty trong ngành:

Với truyền thống và kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực quản lý, thi công xây dựng sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia, Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam – Đà Nẵng tự hào là một trong những doanh nghiệp có uy tín trong lĩnh vực quản lý, thi công xây lắp công trình xây dựng trong và ngoài ngành, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt đảm bảo chất lượng và an toàn chạy tàu; cứu chữa, khôi phục sự cố thiên tai, tai nạn chạy tàu một cách nhanh nhất. Công ty có một đội ngũ đầy kinh nghiệm sẵn sàng thực hiện mọi nhiệm vụ được giao góp phần xây dựng ngành Giao thông và đơn vị ngày càng phát triển, nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững của ngành đường sắt nói riêng, ngành Giao thông vận tải nói chung. Với đội ngũ công nhân lao động lành nghề thi công, xây mới đại tu Cầu, Cống, đường sắt có tay nghề thâm niên, đồng thời sử dụng thành thạo các loại máy móc thi công, xây mới đại tu Cầu, Cống, đường sắt, hàn ray dài, Công ty sau khi Cổ phần hóa có nhiều tiềm năng và thế mạnh so với các doanh nghiệp khác trong ngành. Bên cạnh đó, Công ty cũng sở hữu đầy đủ các loại máy móc thiết bị thi công công suất lớn: Máy chèn đường Cộng hòa Áo; Máy xúc đào; Máy hàn ray; Các thiết bị dùng trong công tác sửa chữa đường sắt; Các phương tiện vận tải các loại, điều này mang lại lợi thế cạnh tranh không nhỏ cho công ty trước các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực.

*** Triển vọng phát triển của ngành:**

Căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển ngành giao thông vận tải đường sắt đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030:

- Mục tiêu cụ thể:

+ Đến năm 2020: giao thông vận tải đường sắt cần chiếm tỷ trọng tối thiểu 13% về nhu cầu luân chuyển hành khách và 14% về luân chuyển hàng hoá trong tổng khối lượng vận tải của toàn ngành giao thông vận tải;

+ Giai đoạn đến năm 2030: đạt tỷ trọng 20% về nhu cầu luân chuyển hành khách, hàng hoá; đạt tỷ trọng 25% về nhu cầu vận chuyển hành khách công cộng tại các đô thị lớn.

- Quy hoạch phát triển:

+ Vận tải hành khách: tập trung phát triển dịch vụ vận tải đường dài với cự ly 300 ừ 500 km trên các hành lang giao thông chủ yếu, đặc biệt là hành lang Bắc - Nam, Đông - Tây và dịch vụ vận tải đường sắt đô thị, đường sắt nội - ngoại ô, đường sắt liên tỉnh trên cơ sở khai thác hệ thống đường sắt hiện có, đường sắt xây dựng mới ở các khu đoạn cự ly trung bình và khu vực có nhu cầu lớn;

+ Vận tải hàng hóa: thúc đẩy phát triển nhanh dịch vụ vận tải hàng nặng, khối lượng lớn từ các khu mỏ, cảng biển, cảng ICD, nhà máy, các khu kinh tế lớn... giảm bớt sức ép đối với đường bộ, hạn chế tai nạn trên giao thông; ứng dụng công nghệ vận tải hiện đại đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng;

+ Nâng cao năng lực cạnh tranh dịch vụ vận tải trên cơ sở thúc đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp vận tải đường sắt nhà nước, xã hội hóa vận tải đường sắt nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, hạ giá thành vận tải, thu hút các thành phần kinh tế ngoài nhà nước tham gia phát triển vận tải đường sắt và dịch vụ hỗ trợ vận tải với việc thiết lập thị trường cạnh tranh, tăng cường quản lý nhà nước về vận tải đường sắt;

+ Mở rộng liên kết vận tải quốc tế, khu vực và các quốc gia có biên giới liền kề trên cơ sở mạng đường sắt hiện có và trong tương lai.

- Về kết cấu hạ tầng:

Mục tiêu cụ thể:

+ Đến năm 2020: hoàn thành cải tạo, nâng cấp mạng đường sắt hiện có đạt tiêu chuẩn đường sắt quốc gia cấp I, hoàn thành kết nối đường sắt với các cảng biển quốc tế, nhà máy, khu kinh tế, khu mỏ và các trung tâm du lịch lớn...; phần đầu hoàn thành xây dựng mới tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và Đồng Đăng - Hà Nội; nhanh chóng phát triển giao thông vận tải bánh sắt tại các đô thị, trước mắt ưu tiên triển khai tại Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; ưu tiên xây dựng trước một số đoạn tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam; từng bước cải tạo mở rộng các khu đoạn đường sắt đơn hiện có thành đường đôi điện khí hoá và mở rộng các tuyến đường sắt đô thị đáp ứng nhu cầu vận tải nội - ngoại ô cũng như các vùng đô thị lớn;

+ Đến năm 2030: hoàn thành mạng đường sắt đô thị tại Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và triển khai xây dựng tại một số thành phố lớn khác; cơ bản hoàn thành mạng đường sắt cao tốc Bắc - Nam; triển khai xây dựng mạng đường sắt Tây Nguyên, đường sắt nối các tỉnh ven biển đồng bằng Bắc Bộ và đường sắt đến các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Quy hoạch phát triển:

+ Đến năm 2020, hoàn thành xây dựng: Cải tạo, nâng cấp các tuyến hiện có. Một số đoạn tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam, tuyến đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân, Biên Hoà - Vũng Tàu, tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, tuyến đường sắt Đồng Đăng - Hà Nội, tuyến đường sắt phục vụ khai thác Bô xít (Đăk Nông - Bình Thuận), tuyến đường sắt Dĩ An - Lộc Ninh, tuyến đường sắt Vũng Áng - Mụ Giạ, khôi phục tuyến đường sắt Tháp Chàm - Đà Lạt, nghiên cứu xây dựng tuyến đường sắt Đông Hà - Lao Bảo; các tuyến đường sắt kết nối các cảng biển, các khu công nghiệp, kinh tế, hầm mỏ mới hình thành: cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong, cảng Cái Mép - Thị Vải, mỏ sắt Thạch Khê, bô xít Tây Nguyên...; mạng đường sắt đầu mối: Hà Nội (vành đai phía Đông), thành phố Hồ Chí Minh (vành đai phía Tây), Hải Phòng, Đà Nẵng, Diêu Trì; hoàn thành xây dựng một số tuyến chính đường sắt đô thị, đường sắt liên vùng vùng Thủ đô Hà Nội và vùng thành phố Hồ Chí Minh.

+ Đến năm 2030, hoàn thành xây dựng: Mạng đường sắt Tây Nguyên bao gồm trục chính: Đà Nẵng - Kon Tum - Đắk Lắk - Buôn Ma Thuột - Chơn Thành - thành phố Hồ Chí Minh và các tuyến nhánh Buôn Ma Thuột - Tuy Hoà, Đắk Nông - Bình Thuận; Những đoạn tuyến còn lại trong mạng đường sắt cao tốc Bắc - Nam; Mạng đường sắt đô thị tại thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh; Hành lang đường sắt ven biển Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng - Quảng Ninh, Hạ Long - Móng Cái; Các tuyến Lạng Sơn - Quảng Ninh (Mũi Chùa), Nam Định - Thịnh Long, Mỹ Lý - Tân Kỳ...

- Về công nghiệp đường sắt:

Mục tiêu cụ thể:

+ Đến năm 2020: phấn đấu tự chế tạo trong nước các phương tiện, vật tư, thiết bị, phụ tùng đường sắt đáp ứng về cơ bản nhu cầu bảo trì, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp mạng đường sắt hiện có;

+ Đến năm 2030: từng bước đáp ứng nhu cầu về phương tiện, vật tư, thiết bị, phụ tùng đường sắt cho các dự án xây dựng các tuyến đường sắt đô thị, đường sắt mới; hình thành ngành công nghiệp đường sắt hiện đại.

Quy hoạch phát triển đến năm 2020:

+ Đầu máy: định hướng phát triển từ công nghiệp lắp ráp tiến tới chế tạo đầu máy diesel cho các tuyến cũ với công suất từ 2.000 - 2.500 CV và sức kéo điện cho các tuyến mới điện khí hóa với công suất 5.000 KW trở lên; đồng thời phát triển mạng các đoàn tàu tự hành (EMU) để vận tải hành khách nội, ngoại ô; phấn đấu đạt được 1.100 đến 1.200 đầu máy.

+ Toa xe: tập trung phát triển công nghiệp đóng mới toa xe cung cấp cho tiêu dùng trong nước hướng tới xuất khẩu sang các nước trong khu vực; đạt được 50.000 đến 53.000 toa xe các loại;

+ Phụ tùng, vật tư đường sắt (ray, tà vẹt, phụ kiện, ghi, hệ thống cung cấp điện sức kéo, thông tin, tín hiệu...): sản xuất trong nước đáp ứng nhu cầu bảo trì các tuyến đường sắt hiện có và tiến tới xuất khẩu.

Do vậy, triển vọng phát triển của ngành đường sắt nói chung và Công ty Cổ phần Đường Sắt Quảng Nam - Đà Nẵng nói riêng là rất lớn, đây là cơ hội cho các công ty trong ngành đường sắt phát triển.

10. Chính sách đối với người lao động

- Số lượng người lao động trong công ty: 641 người



Handwritten signature or mark.

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, ...: theo quy định của Nhà nước, của ngành và quy chế, quy định của Công ty.

- Hệ số lương bình quân cả năm : 3.19

11. Chính sách cổ tức

Công ty dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 05 năm cổ phần hóa (2016-2020), tỷ lệ chi cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2016 là 7% và năm 2017 là 7,5%.

12. Thuế và các khoản phải nộp còn phải nộp nhà nước

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	03/01/2016
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	2.576.340.877
Thuế thu nhập doanh nghiệp	89.113.725
Thuế thu nhập cá nhân	13.565.494
Tổng cộng	2.679.020.096

(Nguồn: BCTC giai đoạn từ 01/01/2015 đến 03/01/2016 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng)

Các loại thuế khác: kê khai và nộp theo quy định.

13. Tình hình công nợ phải trả



Tình hình công nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	01/01/2015	03/01/2016
Nợ ngắn hạn		
Phải trả người bán ngắn hạn	38.503.289.808	15.397.133.337
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.139.460.000	139.460.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.211.933.415	2.679.020.096
Phải trả người lao động	8.879.923.908	378.094.425
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.400.915.435	660.801.000
Phải trả nội bộ ngắn hạn	9.001.461.262	-
Phải trả ngắn hạn khác	8.821.788.817	39.922.913.249
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		9.391.646.900
Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.089.232.466	1.227.262.536
Nợ dài hạn		
Phải trả nội bộ dài hạn	3.135.168.064	-
Tổng cộng	78.183.173.175	69.796.331.543
<i>(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 đến 03/01/2016 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng)</i>		

14. Tình hình vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Đến ngày 03/01/2016 thì Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng đã nợ vay Ngân hàng TMCP Công Thương - chi nhánh Đà Nẵng : 9.391.646.900 đồng (Chín tỷ , ba trăm chín mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi sáu ngàn, chín trăm đồng chẵn). Lý do vay ngân hàng : Trả tiền lương nhân công cho CBCNV trong công ty .

15. Tình hình công nợ phải thu

Tình hình công nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	01/01/2015	03/01/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	26.265.518.047	33.045.867.554
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	26.084.308.811	31.621.523.250
Trả trước cho người bán ngắn hạn	65.800.000	175.800.000
Phải thu nội bộ ngắn hạn	2.453.399	0
Phải thu ngắn hạn khác	112.955.837	1.248.544.304
Các khoản phải thu dài hạn		
Phải thu nội bộ dài hạn	0	0
Tổng cộng	26.265.518.047	33.045.867.554
<i>(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 đến 03/01/2016 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng)</i>		

16. Tình hình tài chính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 03/01/2016

Chỉ tiêu	01/01/2015 - 03/01/2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (Tại thời điểm cuối kỳ)	
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Lần) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	0,98
- Hệ số thanh toán nhanh (Lần) [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	0,58
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (Tại thời điểm cuối kỳ)	
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản (%)	83,55
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	508,01
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	
- Vòng quay hàng tồn kho (Vòng) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	2,53
- Vòng quay Tổng tài sản (Vòng) (DTT/Tổng tài sản bình quân)	0,18
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,73%
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,85%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,15%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,13%

(Nguồn: Số liệu cuối kỳ tại BCTC giai đoạn 01/01/2015 đến ngày 03/01/2016 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng)



17. Tài sản thuộc sở hữu của công ty

1. Tài sản

Tình hình tài sản của Công ty tại ngày 03/01/2016 được thể hiện qua các số liệu như sau:

Bảng 1: Tình hình tài sản cố định hữu hình

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ Giá trị còn lại/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	22.291.678.605	9.345.092.122	41,92%
Nhà cửa, vật tư kiến trúc	8.925.765.268	3.932.247.280	44,06%
Máy móc thiết bị	7.454.851.996	3.675.956.948	49,31%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	5.812.443.159	1.700.088.783	29,25%
Thiết bị dụng cụ quản lý	98.618.182	36.799.111	37,31%
<i>(Nguồn: Báo cáo tài chính giai đoạn từ 01/01/2015 đến 03/01/2016 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng)</i>			

Bảng 2: Tình hình tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ Giá trị còn lại/Nguyên giá
Tài sản cố định vô hình	325.825.000	306.219.739	93,98%
Quyền sử dụng đất	325.825.000	306.219.739	93,98%
Tổng cộng	325.825.000	306.219.739	93,98%
<i>(Nguồn: Báo cáo tài chính giai đoạn từ 01/01/2015 đến 03/01/2016 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng)</i>			



18. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	
			KH 2016	% tăng so với năm 2015
1	Doanh thu thuần	111.211.983.366	122.333.181.702	10%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.045.025.110	2.200.000.000	111%
3	Lợi nhuận sau thuế	813.914.609	1.716.000.000	111%
4	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,73%	-	-
5	Vốn điều lệ	9.574.902.070	15.775.000.000	
6	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	8,50%	10,87%	-
7	Tỷ lệ cổ tức	0	7%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thành lập ngày 27/12/2015 Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng)

*** Các căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:**

+ Về kế hoạch sản lượng và doanh thu: Công ty đặt kế hoạch sản lượng và doanh thu hàng năm tăng từ 7% trở lên trên cơ sở từ các nguồn:

- Sản xuất bảo trì KCHT Đường sắt do Nhà nước hợp đồng đặt hàng;
- Đầu tư XD CB thi công các công trình ngoài kế hoạch sản xuất chính;
- Kinh doanh tài chính;
- Mở rộng sản xuất kinh doanh theo các ngành nghề.

+ Về kế hoạch chi phí và lợi nhuận: Công ty đặt kế hoạch cắt giảm chi phí, đồng thời tăng

kế hoạch lợi nhuận hàng năm lên từ 10% trở lên thông qua:

- Giảm lao động dôi dư, giảm chi phí;
- Tiết kiệm nguyên vật liệu thi công, giảm chi phí, thi công các công trình có lãi;
- Áp dụng khoa học kỹ thuật, Cải tiến hợp lý hóa trong sản xuất.

+ Về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức: Cổ tức hàng năm ít nhất bằng lãi suất huy động bình quân của Ngân hàng cổ phần Công thương chi nhánh Đà Nẵng (Ngân hàng mà Công ty mở tài khoản giao dịch) phần đầu đạt từ 10% /năm trở lên.

19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...): **không có**

20. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam – Đà Nẵng với bề dày truyền thống và uy tín đã được khẳng định trên thị trường, Công ty phải thực hiện những nội dung sau:

- Xây dựng và phát triển để trở thành doanh nghiệp mạnh trong ngành giao thông;
- Nâng cao năng lực, tăng khả năng cạnh tranh của Công ty cổ phần, đưa công ty cổ phần vị trí phát triển bền vững;
- Đa dạng hóa hình thức nhận thầu thi công trong đấu thầu các dự án lớn, tập trung tăng cường tổ chức và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hiện có đồng thời tìm cách huy động nguồn vốn bên ngoài một cách hợp pháp để đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư.;
- Công ty thường xuyên phối hợp trong công tác tìm kiếm thông tin dự án, đấu thầu, nắm bắt các dự án có nguồn vốn lành mạnh, các dự án của địa phương nhằm ổn định doanh thu cho công ty;
- Cùng cố vị trí và mở rộng đại bàn hoạt động trên cả nước, liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong đấu thầu và trong thi công tạo điều kiện phát triển chuyên môn hóa một cách hiệu quả, khai thác thế mạnh, khắc phục mặt yếu trong quá trình thực hiện triển khai các công trình;
- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực sẵn có và có chính sách thu hút nguồn nhân lực bên ngoài để đáp ứng yêu cầu trong sản xuất kinh doanh;
- Tiếp tục phát huy thế mạnh của Công ty trong lĩnh vực quản lý, bảo trì và xây dựng đường sắt.
- Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, nguồn lực sẵn có; chú trọng ứng dụng tối đa khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ; đổi mới cơ chế quản lý, tăng tính chủ động sáng tạo cho các đơn vị; kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn để giảm giá thành nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Tìm kiếm đối tác có tiềm năng về tài chính và năng lực kinh doanh để hợp tác khai thác triệt để một cách hiệu quả, đúng pháp luật các khu đất hiện Công ty quản lý;
- Mở rộng thị trường chủ động hội nhập kinh tế thị trường; làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước; Tích tụ vốn để đầu tư mở rộng sản xuất, đảm bảo việc làm ổn định, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động;
- Xây dựng mối quan hệ mật thiết với các Bộ ngành liên quan, các Tổng công ty, các Ban quản lý có tiềm năng giao việc;
- Tiếp tục củng cố và phát huy vai trò tích cực của tổ chức Đảng, Đoàn thể trong Công ty Cổ phần;
- Phân đầu xây dựng Công ty ngày càng phát triển và bền vững;
- Xây dựng công ty ngày càng phát triển bền vững, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Phân đầu doanh thu hàng năm tăng 10% trở lên, thu nhập người lao động tăng 7% trở lên;
- Cổ tức hàng năm ít nhất bằng lãi suất huy động bình quân của Ngân hàng cổ phần Công thương (Ngân hàng mà Công ty mở tài khoản giao dịch) phân đầu đạt từ 10%/năm trở lên;
- Bảo đảm an toàn mọi mặt, giữ vững an toàn chạy tàu, phòng chống cháy nổ.

21. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

1.1. Hội đồng quản trị

Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ	Điều hành
Ông Nguyễn Văn Tý	Chủ tịch HĐQT	Không
Ông Nguyễn Xuân Bình	Thành viên HĐQT – Giám đốc	Có
Ông Huỳnh Văn Sơn	Thành viên HĐQT	Có

Thành viên Hội đồng quản trị

1. Ông: Nguyễn Văn Tý	Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị
Giới tính:	Nam
Ngày sinh	03/07/1960
Số CMND	201358848 do Công an Đà Nẵng cấp ngày 24/2/2011
Nơi sinh	Khánh Lợi - Tam Điệp - Hà Nam Ninh

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	K338/42 Hoàng Diệu - Phường Bình Hiển - Quận Hải Châu- Thành phố Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc	0913404632
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư đường sắt
- Từ T5/1987-T11/1997	Kỹ thuật viên - Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T12/1997- T8/1998	Phó phòng Kỹ thuật - Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T9/1998-T5/2001	Phó Giám Đốc Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T6/2001 - T10/2002	Quyền Giám Đốc Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ 11/2002 - T 7/2003	Giám Đốc Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T8/2003 - T12/2010	Giám Đốc Công ty Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T1/2011 - T12/2015	Chủ Tịch Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T1/2016 đến nay	Chủ Tịch Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Chủ tịch hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	16.320 CP (chiếm 1,03% VDL)
Số cổ phần đại diện sở hữu nhà nước	402.263 CP (đại diện 50% phần vốn của TCT Đường sắt Việt Nam, chiếm 25,50% Vốn điều lệ)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không



Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

2. Ông: Nguyễn Xuân Bình	Chức vụ: Thành viên HĐQT
Giới tính	Nam
Ngày sinh	30/12/1958
Số CMND	201372310 do Công an Đà Nẵng cấp ngày 14/4/2011
Nơi sinh	An Khê - Thành phố Đà Nẵng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	194B Hải Phòng- Phường Tân Chính - Quận Thanh Khê - Thành phố Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc	0913404950
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cầu hầm
Quá trình công tác:	
- Từ T3/1981 - T12/1989	Kỹ thuật viên
- Từ T1/1990- T10/2002	Đội trưởng
- Từ T11/2002- T7/2003	Phó Giám Đốc Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T8/2003- T12/201007/2009 - 12/2011	Phó Giám Đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T1/2011 – T12/2015	Giám Đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T1/2016 đến nay	Thành viên HĐQT ,Giám Đốc Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	16.793CP chiếm 1,06% VDL
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	402.262 CP (đại diện 50% phần vốn của TCT Đường sắt Việt Nam , chiếm 25,50% Vốn điều lệ)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

dl

3. Ông: Huỳnh Văn Sơn	Chức vụ: Thành viên HĐQT
Giới tính	Nam
Ngày sinh	02/11/1962
Số CMND	200084911 do Công an Đà Nẵng cấp ngày 15/3/2015
Nơi sinh	Hải Châu 2 - Thành phố Đà Nẵng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	K572/136 Ông Ích Khiêm - Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc	0913403957
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư đường sắt
Quá trình công tác:	
- Từ T5/1982 - t10/1992	Kỹ thuật viên
- Từ T11/1992 - T3/2000	Cán sự phòng Kế hoạch - Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T4/2000 - T7/2003	Phân đoạn phó - Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T8/2003 - T11/2005	Phân đoạn phó - Công ty Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T12/2005 - T12/2010	Phó Giám Đốc Công ty Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T1/2011 - T12/2015	Phó Giám Đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T1/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	12.022 CP (chiếm 0,76% VDL)
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	Không

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

1.2. Ban Giám đốc

Thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
	Nguyễn Xuân Bình	Giám Đốc
	Huỳnh Văn Sơn	Phó Giám đốc
	Kiều Thường	Phó Giám đốc
	Huỳnh Văn Việt	Phó Giám đốc
	Phan Thị Lan Hương	Kế toán trưởng

1. Ông Nguyễn Xuân Bình	Chức vụ: Giám Đốc
2. Ông Huỳnh Văn Sơn	Chức vụ: Phó Giám đốc
Sơ yếu lý lịch đã trình bày ở mục Hội đồng quản trị	

2. Ông Kiều Thường	Chức vụ: Phó Giám đốc
Ngày sinh	12/02/1961
Số CMND	201030640 do Công an Đà Nẵng cấp ngày 20/10/2007
Nơi sinh	Điện Nam - Điện Bàn - Quảng Nam - Đà Nẵng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	H27/K72/02 Đinh Tiên Hoàng - Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc	0914169417



Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng cầu đường
Quá trình công tác:	
- Từ T8/1979- T8/1982	Công nhân - Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T9/1982 - T4/1986	Bộ đội trung đoàn 94
- Từ T5/1986 - T2/2001	Công nhân - Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T3/2001 - T7/2003	Kỹ thuật viên phòng Kỹ Thuật - Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T8/2003 - T8/2004	Kỹ thuật viên phòng Kỹ Thuật - Công ty Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T9/2004 - T12/2010	Phó phòng Kỹ thuật
- Từ T1/2011 - T3/2011	Phân đoạn trưởng Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T4/2011 - T12/2015	Phó Giám Đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T1/2016 đến nay	Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	12.706CP (chiếm 0,81% VDL)
Số cổ phần đại diện	0 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

3. Ông Huỳnh Văn Việt	Chức vụ: Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	09/10/1962
Số CMND	200997091 do Công an Đà Nẵng cấp ngày 11/01/2011
Nơi sinh	Thị xã Đông Hà
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	180/18 Ông Ích Khiêm - Phường Tam Thuận - Quận Thanh Khê - Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc	0913407308
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế xây dựng
Quá trình công tác:	
- Từ T8/1981 - T6/1987	Thợ điện Xí Nghiệp Đầu Máy
- Từ T7/1987 - T12/1989	Hợp tác lao động nhà máy xe lửa - Bungari
- Từ T1/1990 - T1/2000	Thợ điện ga Đà Nẵng
- Từ T2/2000 - T3/2001	Nhân viên phòng Vật tư - Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T4/2001 - T7/2003	Phó phòng Vật tư - Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T8/2003 - T5/2009	Phó phòng Vật tư - Công ty Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T6/2009 - T12/2010	Giám Đốc - Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T1/2011 - T12/2015	Phó Giám Đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T1/2016 đến nay	Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	14.502CP (chiếm 0,92% VDL)

705
TY
LÀM
GS
M-D
6

d

Số cổ phần đại diện	0 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

4. Bà Phan Thị Lan Hương	Chức vụ: Kế toán trưởng
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	20/12/1976
Số CMND	201245946 do Công an Đà Nẵng cấp ngày 17/7/2012
Nơi sinh	Tam Phú - Tam Kỳ - Quảng Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	162/6A Đống Đa - Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc	0905337911
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
- Từ T1/1999 - T5/2002	Kế toán viên - Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T6/2002 - T7/2003	Chuyên viên tiền lương - Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T8/2003 - T10/2007	Chuyên viên tiền lương - Công ty Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T11/2007 - T11/2008	Kế toán viên
- Từ T12/2008 - T12/2010	Phó phòng kế toán
- Từ T1/2011 - T6/2013	Phó phòng kế toán - Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T7/2013 - T12/2015	Kế toán trưởng - Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng



- Từ T1/2016 đến nay	Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	5.716CP (chiếm 0,36% VDL)
Số cổ phần đại diện	0 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

1.3. Ban Kiểm soát

Thành viên ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng ban kiểm soát
Bà Ngô Kim Thủy	Thành viên ban kiểm soát
Ông Đỗ Quốc Khánh	Thành viên ban kiểm soát

1. Bà: Nguyễn Thị Thu Hương	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	30/9/1975
Số CMND	201274003 do Công an Đà Nẵng cấp ngày 18/9/2007
Nơi sinh	Hải phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 77/26D Lê Độ - Phường Tân Chính - Quận Thanh Khê - Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc	0915852987



Handwritten signature or mark.

Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
- Từ T10/1996 - T7/2003	Thống kê - Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T8/2003 - T12/2005	Thống kê - Công ty Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T1/2006 - T12/2010	Phó phòng Tổng hợp - Xí nghiệp Xây dựng Công trình và Kinh doanh Dịch vụ - Công ty Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T1/2011 - T5/2012	Phó phòng Tổng hợp - Xí nghiệp Xây dựng Công trình và Kinh doanh Dịch vụ - Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T6/2012 - T12/2015	Kiểm soát viên - Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T1/2016 đến nay	Trưởng ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	3.316CP (chiếm 0,21% VDL)
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	0CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

2. Bà Ngô Kim Thủy	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	05/10/1980
Số CMND	201448376 Công an Đà Nẵng cấp ngày 7/3/2013
Nơi sinh	Đà Nẵng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	K526/9 Trần cao vân - Phường Xuân Hà - Quận Thanh Khê - Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc	0906425148
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngoại ngữ , kinh tế
Quá trình công tác:	
- Từ T7/2004 - T12/2010	Kế toán viên - Công ty Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T1/2011 - T12/2015	Kế toán viên - Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T1/2016 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- 1/6/2016 đến nay	Nhân viên phòng Kế hoạch Kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhân viên phòng Kế hoạch Kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	10.640 CP (chiếm 0,67% VDL)
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	0 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không

04002
CÔNG
CỐ PH
CÔNG
NAM-Đ

5 ĐÀ

dl

Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

3. Ông : Đỗ Quốc Khánh	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
Giới tính	Nam
Ngày sinh	02/9/1960
Số CMND	201646325 do Công an Đà Nẵng cấp ngày 19/3/2009
Nơi sinh	Bệnh viện 108 Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 6 Đường Bầu Hạc 5 - Phường Vĩnh Trung - Quận Thanh Khê - Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc	0913459889
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế vận tải đường sắt
Quá trình công tác:	
- Từ T5/1985 - T3/1987	Tập sự trực ban chạy tàu Ga Đà Nẵng
- Từ T4/1987 - T12/1989	Trực ban chạy tàu Ga Đà Nẵng
- Từ T1/1990 - T3/1993	Nhân viên Kế hoạch vật tư Ga Đà Nẵng
- Từ 4/1993 - T12/1997	Phó phòng Kế hoạch Ga Đà Nẵng
- Từ T11/1998 - T9/2003	Phó phòng Kế hoạch vật tư
- Từ T10/2003- T12/2012	Chuyên viên văn phòng đại diện Tổng công ty ĐSVN
- Từ T1/2013- T12/2015	Chuyên viên Tổng công ty ĐSVN - Hà Nội
- Từ 27/12/2015 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát – CTCP Đường sắt Quảng Nam – Đà Nẵng
- Từ 1/1/2016- 31/1/2016	Chuyên viên Phòng Tổng hợp - Xí



	ng nghiệp Xây dựng Công trình và Kinh doanh Dịch vụ - Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng,
- Từ T2/2016- T3/2016	Chuyên viên Phòng Dịch Vụ - Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
- Từ T4/2016 đến nay	Phó phòng Dịch Vụ - Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát Phó phòng kinh doanh dịch vụ
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	0 CP
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	0 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không



2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty:

Áp dụng theo điều 18 thông tư số 121/2012/TT-BCT ngày 26/7/2012 thì tính đến thời điểm 31/5/2016, có một thành viên BKS đang là kế toán của công ty nên chưa đáp ứng quy định và tính khách quan, minh bạch của công ty. Ngày 01/06/2016, Thành viên Ban kiểm soát, bà Ngô Kim Thủy, đang là kế toán viên của công ty đã được chuyển sang làm nhân viên phòng Kế hoạch kinh doanh của công ty .

Công ty sẽ cố gắng thực hiện theo Luật DN số 68/2014 và Thông tư số 121/TT-BTC ngày 26/07/2012 về quản trị công ty;

Trường hợp Điều lệ hiện tại chưa tuân thủ Luật DN, Công ty sẽ xây dựng Điều lệ công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ Mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp.

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 6 năm 2016 *đc*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Bình



Nguyễn Văn Tý

